

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-02-2019

Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Tấn Đạt

2. Ông Lê Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2018/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc tranh ly hôn và nuôi con chung của vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX- HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lâm Hồng T, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú ấp V, xã N, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay ấp P, xã T, huyện AM, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú ấp Đ, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Lâm Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lâm Hồng T và chị Nguyễn Thị Ngọc H (sau đây gọi tắt là anh Tươi, chị H) đăng ký kết hôn ngày 16/06/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống vợ chồng

thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh Tươi yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Tươi và chị H có 01 người con tên Lâm Triều Tiên, sinh ngày 20/4/2015, giới tính nữ (hiện đang sống với chị H). Vợ chồng ly hôn anh Tươi yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H cho rằng vợ chồng không có gì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị H muốn vợ chồng ra riêng, không sống chung với gia đình bên chồng, nhưng anh Tươi không đồng ý, từ đó vợ chồng thường hay cãi nhau. Chị H xin hàn gắn nhưng nếu anh Tươi kiên quyết ly hôn chị H cũng đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh Tươi có một người con chung như anh Tươi trình bày. Vợ chồng ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Tươi cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ:

Nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh tên Lâm Triều Tiên (bản sao), sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân (phô tô).

Bị đơn cung cấp: Đơn xin xem xét đề ngày 07/01/2019 và bản tự khai ngày 14/01/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Tươi và chị H được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán ở địa phương, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ngày 16/06/2014. Do đó, hôn nhân giữa anh Tươi và chị H là hợp pháp. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử (HĐXX) đã phân tích, động viên hàn gắn nhưng anh Tươi không đồng ý vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn và không chấp nhận việc chị H tự ý bỏ nhà ra đi. Chị H xin được hàn gắn nhưng nếu anh Tươi kiên quyết ly hôn thì chị H cũng đồng ý. Qua quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh Tươi kiên quyết xin ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Tươi và chị H không còn, nếu tiếp

tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Tòa án cho ly hôn giữa anh Tươi và chị H.

[2]. Về con chung:

Xuất phát từ tình thương của cha mẹ đối với con chung, anh Tươi và chị H đều có nguyện vọng được nuôi con chung tên Lâm Triều Tiên, sinh ngày 20/4/2015, giới tính nữ. HĐXX nhận thấy anh Tươi và chị H đều có thu nhập ổn định, đảm bảo cho việc nuôi con, tuy nhiên xét thấy cháu Tiên còn nhỏ, đang sống với chị H, được chị H nuôi dạy và chăm sóc tốt. Mặt khác, cháu Tiên là giới tính nữ về lâu dài khi trưởng thành các vấn đề về tâm sinh lý của cháu cần sự quan tâm, chia sẻ của người mẹ. Qua xem xét các điều kiện nhằm đảm bảo cho cháu Tiên có điều kiện phát triển toàn diện như bao trẻ em khác, HĐXX thống nhất giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Tươi có quyền và nghĩa vụ tới lui trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

[3]. Về chia tài sản chung: Anh Tươi và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Tươi phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0004386 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Lâm Hồng T và chị Nguyễn Thị Ngọc H.

2. *Về con chung:* Giao con chung của anh Tươi và chị H tên Lâm Triều Tiên, sinh ngày 20/4/2015, giới tính nữ cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Tươi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tươi có quyền và nghĩa vụ tới lui trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Anh Tươi và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Anh Tươi phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0004386 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh KG;
- VKS ND huyện UMT;
- Chi cục THA huyện UMT;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khanh